

Bản án số: 132/2024/DS-ST  
Ngày 23-5-2024  
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm B - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ L thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Văn Kh, sinh năm 1949; địa chỉ cư trú: Ấp Ngã B, xã Trần Ph, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Lê Thu Ph, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần Ph, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Ông Lâm Văn Kh trình bày:

Trước đây bà Ph có thể chấp giấy sang nhượng nền nhà ngày 20/7/2000 để vay của ông số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận L 2%/tháng, bà Ph có đóng lãi được 10 tháng thì ngưng đóng. Ngày 28/11/2023 ông có khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền trên nhưng tại phiên hòa giải ngày 04/01/2024 bà Ph hứa hẹn sẽ trả nợ cho ông vào ngày 15/3/2024 nên ông rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến hẹn bà Ph không thực hiện nên ông tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thu Ph trả lại số tiền vốn vay L 50.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

\* *Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thu Ph trình bày:* Bà thừa nhận có nợ ông Kh số tiền vay 50.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho ông Kh số tiền 50.000.000 đồng. Do bận công việc nên bà xin từ chối tham gia hòa giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thu Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ph L phù hợp.

[2] Về nội dung: Ông Kh khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền vay 50.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông Kh được bà Ph thừa nhận và đồng ý trả cho ông 50.000.000 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Kh thuộc trường hợp những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh, buộc bà Ph trả cho ông Kh số tiền 50.000.000 đồng L phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Ông Kh không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Ph được miễn án phí (có đơn xin miễn án phí) thuộc trường hợp L thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Kh, buộc bà Lê Thu Ph trả cho ông trả cho ông Lâm Văn Kh số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lâm Văn Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thu Ph chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà Ph còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Kh không phải chịu, bà Ph được miễn án phí (có đơn xin miễn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM B - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Huỳnh Ngọc Mai**